

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ  
trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội, có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 167/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022.

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định<sup>1</sup>.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam”.

---

<sup>1</sup> Thông tư số 167/2021/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc thi hành Luật Bình đẳng giới;*

*Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011”.*

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký<sup>2</sup>.

**Điều 3.** Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trưởng Ban Phụ nữ Quân đội chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Thông tư này./.

**BỘ QUỐC PHÒNG**

Số: *01* /VBHN-BQP

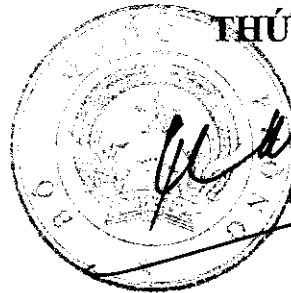
**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Hà Nội, ngày *10* tháng 02 năm 2022

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận :**

- Bộ trưởng (để b/c) ;
- Chủ nhiệm TCCT;
- Ủy ban quốc gia VSTBPN Việt Nam;
- Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban VSTBPN BQP;
- Ủy viên Ban VSTBPN BQP<sup>(18)</sup>;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc QUTW, BQP<sup>(60)</sup>;
- Công Thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, PC. Nhung88.



**Thượng tướng Lê Huy Vịnh**

<sup>2</sup> Điều 2 của Thông tư số 167/2021/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022, có quy định như sau:

**“Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022.
2. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư”./.

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**

**Của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP  
ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động và mối quan hệ của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp trong Quân đội.
2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng trong Quân đội.

**Điều 2. Vị trí, chức năng**

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp trong Quân đội là tổ chức được thành lập từ cấp cơ sở đến cấp Bộ; có chức năng giúp cấp ủy đảng, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên nghiên cứu, phối hợp giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới trong Quân đội.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp trong Quân đội hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên; theo hướng dẫn về chuyên môn của Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp trên trong Quân đội. Đối với Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố còn chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ địa phương.

**Điều 4. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Quốc phòng gồm các thành viên**

1. Trưởng Ban: do một đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách công tác chính sách đảm nhiệm.
2. Phó Trưởng Ban: do một đồng chí Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đảm nhiệm.

3<sup>1</sup>. Các ủy viên là đại diện thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Văn phòng Bộ Quốc phòng, Văn phòng Tổng cục Chính trị, Cục Cán bộ, Cục Tuyên huấn, Cục Tổ chức, Cục Chính sách, Cục Dân vận, Cục Quân lực, Cục Nhà trường, Cục Tài chính, Cục Quân y, Báo Quân đội nhân dân, Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội, Bảo hiểm xã hội/BQP, Ban Phụ nữ Quân đội, Ban Công đoàn Quốc phòng, Ban Thanh niên Quân đội.

4. Cơ quan thường trực của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Quốc phòng là Ban Phụ nữ Quân đội; được biên chế 01 cán bộ chuyên trách để giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và Cơ quan thường trực giải quyết công việc hàng ngày về công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

### **Điều 5. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ từ cấp cơ sở đến cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng gồm các thành viên<sup>2</sup>**

1. Trưởng Ban: do đồng chí chính ủy (phó chính ủy), chính trị viên, bí thư hoặc phó chỉ huy đơn vị đảm nhiệm.

2. Phó Trưởng Ban: do đồng chí chủ nhiệm (phó chủ nhiệm) chính trị hoặc đồng chí phụ trách công tác chính trị của đơn vị đảm nhiệm.

3.<sup>3</sup> Các ủy viên là đại diện chỉ huy các cơ quan, phòng, ban hoặc trợ lý (đối với đơn vị không tổ chức phòng, ban): Văn phòng, quân lực, cán bộ, tổ chức, tuyên huấn, chính sách, dân vận, quân huấn - nhà trường (đào tạo), tài chính, quân y, báo chí, công tác quần chúng, trong đó:

Đối với cơ quan, đơn vị có Phòng hoặc Ban công tác quần chúng thì cơ cấu hai ủy viên thuộc Phòng hoặc Ban công tác quần chúng gồm Trưởng phòng (ban) và trợ lý phụ nữ.

Đối với cơ quan, đơn vị không có Phòng hoặc Ban công tác quần chúng thì cơ cấu ủy viên là trợ lý phụ nữ, công đoàn, thanh niên hoặc trợ lý đảm nhiệm (cán bộ kiêm nhiệm) công tác quần chúng.

Đối với đơn vị cơ sở, cơ cấu đồng chí Chủ tịch Hội Phụ nữ là ủy viên.

<sup>1</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 167/2021/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022.

<sup>2</sup> Tiêu đề điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 167/2021/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022.

<sup>3</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 167/2021/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022.

#### 4.<sup>4</sup> Cơ quan thường trực của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ:

Cơ quan, đơn vị có Phòng hoặc Ban công tác quần chúng: Cơ quan thường trực của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ là Phòng hoặc Ban công tác quần chúng; đồng chí Trưởng phòng hoặc Trưởng ban công tác quần chúng là ủy viên thường trực; đồng chí trợ lý phụ nữ là ủy viên kiêm thư ký.

Cơ quan, đơn vị không có Phòng, Ban công tác quần chúng: Cơ quan thường trực Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ là cơ quan chính trị cùng cấp; đồng chí trợ lý phụ nữ hoặc trợ lý công tác quần chúng là ủy viên thường trực kiêm thư ký.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ**

1. Căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ của Quân đội, của đơn vị; nghị quyết của cấp ủy đảng; kế hoạch công tác của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị, kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị của đơn vị và hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên, nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho cấp ủy, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên và cơ quan chính trị thống nhất xây dựng kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới từng năm và 5 năm; những nội dung, biện pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Ban; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp dưới tổ chức triển khai thực hiện.

2. Chỉ đạo, phối hợp với cấp ủy, chỉ huy, các tổ chức quần chúng và các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền, giáo dục, phổ biến tới mọi đối tượng trong đơn vị về đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới; giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vị thế xã hội cho phụ nữ; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

3. Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài Quân đội theo phân cấp để hoạt động; đề xuất chính sách, chế độ có liên quan tới phụ nữ và bình đẳng giới.

4. Tổ chức, chỉ đạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ, kinh nghiệm, năng lực công tác cho các ủy viên của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp mình và cấp dưới theo phân cấp.

---

<sup>4</sup> Khoản này sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 167/2021/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022.

5. Định kỳ sơ kết, tổng kết tình hình và kết quả công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới trong cơ quan, đơn vị. Hằng năm, xét và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới theo quy định.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ**

1. Là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, cấp ủy đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về toàn bộ hoạt động của Ban theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phụ trách chung, phân công nhiệm vụ, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong Ban.

3. Chủ trì và kết luận các phiên họp của Ban. Đại diện Ban trong các quan hệ đối nội, đối ngoại.

4. Thay mặt Ban ký ban hành các văn bản:

a) Kế hoạch hành động, chương trình công tác.

b) Văn bản trình, báo cáo Thủ trưởng, cơ quan cấp trên.

c) Các văn bản đối nội, đối ngoại quan trọng của Ban.

d) Quyết định khen thưởng, kỷ luật.

đ) Các văn bản phối hợp với các cơ quan chức năng, hướng dẫn Ban VSTBPN cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 6.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ**

1. Giúp Trưởng Ban điều hành và triển khai kế hoạch, nội dung công tác được phân công và thay thế Trưởng Ban khi vắng mặt.

2. Ký các văn bản khi Trưởng Ban ủy quyền.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên**

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp và hoạt động của Ban, thảo luận và quyết định các nội dung công tác của Ban. Trường hợp vắng mặt, phải báo cáo với Trưởng Ban (hoặc thông qua Cơ quan thường trực) và cử người có đủ thẩm quyền thay thế, sau đó tiếp thu toàn bộ nội dung đã được Trưởng Ban kết luận thông qua.

2. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công phụ trách.

3. Định kỳ báo cáo với Trưởng Ban (hoặc thông qua Cơ quan thường trực) về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực được phân công, đồng thời đề xuất các giải pháp về những vấn đề liên quan đến công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

4. Tham gia xây dựng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của quân đội liên quan đến phụ nữ và trẻ em, đến công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới ở các cấp trong Quân đội.

5. Thay mặt Ban làm việc với các cơ quan chức năng khi được sự ủy quyền của Trưởng Ban.

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban.

2. Xây dựng phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên quan đến vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới; xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan tuyên truyền, phổ biến và vận động các đối tượng trong đơn vị thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp dưới, tổng hợp tình hình, kết quả, thực hiện chế độ báo cáo với cấp trên, định kỳ báo cáo với các thành viên của ban. Giúp Trưởng Ban cung cấp các văn bản, tài liệu có liên quan cho các thành viên và đôn đốc các thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban mọi thông tin, tài liệu nhận được.

4. Chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tập huấn của Ban.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp trên và Thủ trưởng đơn vị giao.

6. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, tài sản của Ban theo quy định của Nhà nước và Quân đội.

7.<sup>5</sup> Nghiên cứu, tham mưu xây dựng văn bản hướng dẫn khen thưởng; tổng hợp, thẩm định, xin ý kiến các ủy viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ, báo cáo Thủ trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ hoặc Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

---

<sup>5</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 167/2021/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022.

## **Điều 11. Các mối quan hệ**

1. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Quốc phòng chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

2. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp trên là cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp dưới.

3. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo mọi mặt của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên và cơ quan chính trị cùng cấp.

Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban được cấp ủy, chỉ huy và các cơ quan có liên quan thường xuyên cung cấp tình hình thông tin cần thiết cho hoạt động điều hành.

Các chủ trương, kế hoạch, chương trình công tác hằng năm, 6 tháng và dài hạn của Ban được cấp ủy thông qua, chỉ huy cùng cấp phê duyệt, được phổ biến tới các đối tượng trong đơn vị để thực hiện.

4. Quan hệ giữa Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ với các cơ quan chức năng trong Quân đội (nơi không có thành viên của ban), với các cơ quan, đoàn thể thuộc các Bộ, ngành, địa phương là mối quan hệ phối hợp công tác, trao đổi thông tin và kinh nghiệm hoạt động.

## **Chương III CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC**

### **Điều 12. Chế độ hội nghị, tập huấn**

1. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp họp định kỳ 6 tháng 1 lần (giữa năm và cuối năm) để đánh giá kết quả hoạt động, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo, cải tiến phương thức hoạt động và xây dựng nội dung, chương trình công tác. Khi cần có thể họp bất thường, tùy theo tính chất nhiệm vụ do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thống nhất quyết định.

2. Hằng năm, theo hướng dẫn của Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, sự chỉ đạo của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Quốc phòng, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp trong Quân đội tổ chức hội nghị tập huấn công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

### **Điều 13. Chế độ kiểm tra**

1. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ một năm/lần và đột xuất để nắm tình hình, kết quả hoạt động về công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.



2. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp trên thực hiện chế độ kiểm tra đối với Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp dưới. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thực hiện kiểm tra đối với các ủy viên trong Ban.

#### **Điều 14. Chế độ báo cáo**

1. Các thành viên trong Ban có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban kết quả thực hiện nhiệm vụ, công tác được phân công (qua Cơ quan thường trực) theo định kỳ 6 tháng, 1 năm.

2. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp dưới báo cáo kết quả hoạt động với Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp trên (qua Cơ quan thường trực) theo định kỳ 6 tháng và 1 năm. Báo cáo đề nghị khen thưởng hằng năm cùng kỳ báo cáo năm. Tùy tình hình cụ thể, có thể báo cáo đột xuất, báo cáo bằng điện thoại hoặc phản ánh trực tiếp với cơ quan thường trực.

3. Cơ quan thường trực tổng hợp báo cáo 6 tháng, 1 năm của các thành viên trình Trưởng ban, Phó Trưởng Ban; chuẩn bị dự thảo báo cáo cho Ban họp định kỳ và đột xuất.

4. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến cấp ủy, chỉ huy và cơ quan nghiệp vụ cấp trên theo quy định.

#### **Điều 15. Việc sử dụng con dấu**

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp trong Quân đội được sử dụng con dấu theo chức danh chính quyền của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và Cơ quan thường trực.

#### **Điều 16. Nguồn kinh phí bảo đảm<sup>6</sup>**

1. Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng.
2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác./.

---

<sup>6</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 167/2021/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 131/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022.